

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: HUỖNH TRUNG HẢI
- Năm sinh: 1965
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, 1994, Trường Đại học Công nghệ Hóa tinh vi, Mátxcova, Liên bang Nga
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư năm 2016, HĐGSNN, Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Hóa học, Hóa môi trường
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Hiệu trưởng Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội
- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
 - + Năm 2009, tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Hóa học, Sinh học và Thực phẩm, Môi trường, Khoa học vật liệu, Vật lý, Dệt May, Thời trang, Kinh tế theo Quyết định số 61/QĐ-HĐCDGSNN ngày 22 tháng 6 năm 2009 của HĐCDGSNN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2010, tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Hóa học, Sinh học và Thực phẩm, Môi trường, Vật lý, Kinh tế theo Quyết định số 286/QĐ-HĐCDGSNN ngày 11 tháng 6 năm 2010 của HĐCDGSNN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2012, tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Hóa học, Sinh học và Thực phẩm, Môi trường, Toán học, Vật lý, Kinh tế theo Quyết định số 84/QĐ-HĐCDGSNN ngày 25 tháng 6 năm 2012 của HĐCDGSNN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2013, tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Điện, Luyện kim, Hóa học, Sinh học và Thực phẩm, Vật lý, Môi trường, theo Quyết định số 79/QĐ-HĐCDGSNN ngày 13 tháng 9 năm 2013 của HĐCDGSNN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2014, tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Công nghệ thông tin, Luyện kim, Hóa học, Sinh học và Thực phẩm, Vật lý, Môi trường

- theo Quyết định số 61/QĐ-HĐCDGSNN ngày 08 tháng 9 năm 2014 của HĐCDGSNN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
- + Năm 2015, tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Hóa học, Sinh học và Thực phẩm, Vật lý, Luyện Kim, Môi trường, Kinh tế theo Quyết định số 19/QĐ-HĐCDGSNN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của HĐCDGSNN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2017, tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Hóa học, Sinh học và Thực phẩm, Vật lý, Toán học, Luyện Kim, Môi trường, Kinh tế theo Quyết định số 26/QĐ-HĐCDGSNN ngày 28 tháng 8 năm 2017 của HĐCDGSNN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2019, Tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng III: Hóa học – Công nghệ thực phẩm theo Quyết định số 1162/QĐ-ĐHKBK-TCCB ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Trường ĐHBK HN, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2020, Tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Vật lý – Luyện kim – Hóa học theo Quyết định số 665/QĐ-ĐHKBK-TCCB ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2021, Tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Vật lý – Luyện kim – Hóa học theo Quyết định số 1282/QĐ-ĐHKBK-TCCB ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2022, Tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Vật lý – Luyện kim – Hóa học theo Quyết định số 1651/QĐ-ĐHKBK-TCCB ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2023, Tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Vật lý – Luyện kim – Hóa học – Sinh học và Thực phẩm theo Quyết định số 3686/QĐ-ĐHKBK-TCCB ngày 9 tháng 5 năm 2023 của Đại học Bách khoa Hà Nội
 - + Năm 2024, Tên Hội đồng: Hội đồng Giáo sư cơ sở – Hội đồng II: Vật lý – Luyện kim – Hóa học theo Quyết định số 4601/QĐ-ĐHKBK ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Đại học Bách khoa Hà Nội
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- + Năm 2019, tên Hội đồng: Hội đồng GS liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm theo Quyết định số 19/QĐ-HĐGSNN ngày 06 tháng 6 năm 2019 của HĐGSNN.
 - + Năm 2020, tên Hội đồng: Hội đồng GS liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm theo Quyết định số 16/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020 của HĐGSNN.
 - + Năm 2021, tên Hội đồng: Hội đồng GS liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm theo Quyết định số 25/QĐ-HĐGSNN ngày 21 tháng 10 năm 2021 của HĐGSNN.
 - + Năm 2022, tên Hội đồng: Hội đồng GS liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm theo Quyết định số 45/QĐ-HĐGSNN ngày 08 tháng 08 năm 2022 của HĐGSNN.

- + Năm 2023, tên Hội đồng: Hội đồng GS liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm theo Quyết định số 18/QĐ-HĐGSNN ngày 29 tháng 06 năm 2023 của HĐGSNN.
- + Năm 2024, tên Hội đồng: Hội đồng GS liên ngành Hóa học – Công nghệ thực phẩm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐGSNN ngày 31 tháng 05 năm 2024 của HĐGSNN
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 0 sách chuyên khảo; 02 giáo trình, 02 sách tham khảo.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*):

.....

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 55 bài báo tạp chí trong nước; 44 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:
 - + Phùng Anh Tuấn, Huỳnh Trung Hải. Nghiên cứu tác dụng dung dịch ẩ không sử dụng cồn isopropyl alcohol trong công nghệ in offset. Tạp chí môi trường, ISSN 2615-9597, Tập 5/2024, pp 16-18 và 32.
 - + Hà Vĩnh Hưng, Huỳnh Trung Hải*, Trần Phương Hà, Vũ Minh Trang, Đào Duy Nam, Nguyễn Đức Quảng. Pin năng lượng mặt trời: thành phần nguy hại và định hướng xử lý. Tạp chí Môi trường, ISSN 2615-9597, số 6/2023, pp 6-7 và 12.
 - + Lâm Thị Tho, Vũ Thị Thu Hà, Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Minh Châu, Đào Duy Nam, Huỳnh Trung Hải, Văn Diệu Anh. Nghiên cứu tổng hợp xúc tác quang hóa chấm lượng tử TiO₂ mang trên than hoạt tính. Tạp chí Hóa học và Ứng dụng, ISSN 1859-4069, Vol 4(63), 2022, pp 06-09, 14.
 - + Dao Duy Nam, Nghiem Minh Huyen, Cao Thi Hong Hanh, Van Dieu Anh, Ha Vinh Hung, Vu Minh Trang, Lam Thi Tho, Vu Thi Thu Ha, Huynh Trung Hai*. Photocatalytic degradation of methylene blue using TiO₂-coated glass beads. Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518, Vol 60, 2022, pp 122-131.
 - + Văn Diệu Anh, Huỳnh Trung Hải*, Ngô Huy Thành. Đánh giá kỹ thuật chiết siêu âm trong phân tích dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân (PPCPs) trong

- mẫu trầm tích sông. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, ISSN 0868-3224, 3A 2021, pp 103-109.
- + Nguyễn Phạm Hồng Liên*, Huỳnh Trung Hải. Co-digestion of pig manure and household organic waste in domestic biogas digester. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, ISSN 0868-3224, 3A 2021, pp 227-233
 - + Duc-Quang Nguyen, Tien-Thanh Nguyen, Tien-Cuong Vu, Trong-Duong Nguyen, Hoang-Hiep Pham, Trung-Hai Huynh. End-of life vehicles management and initial estimation of the material flow from ELV in Viet Nam. Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam, ISSN 0866-708X, 2020, pp 138-149
 - + Phạm Thị Thanh Yên, Nguyễn Quang Trung, Huỳnh Trung Hải. Sự tích tụ kháng sinh Sulfometathoxazole, Trimethoprim, Ciprofloxacin, Norfloxacin và Ofloxacin trong mô cá rô phi ở một số hồ Hà Nội. Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, ISSN 0868-3224, 2019, pp 24-29.
- Quốc tế:
- + Dao Duy Nam, Cao Thi Hong Hanh, Nghiem Minh Huyen, Dieu Anh Van, Ha Vinh Hung, Vu Minh Trang, Vu Quang Minh, Nguyen Bich Ngoc, Vu Thi Thu Ha, Huynh Trung Hai*. Study on the Application of a Photocatalytic Titanium Dioxide Coating on Glass Beads for the Treatment of Perfluorooctane Sulfonic Acid. Journal of Chemistry, ISSN 2090-9063, 2024, pp 01-14, ISI, Q2, IF 2.8, citation 0, <https://doi.org/10.1155/2024/5516249>.
 - + Đào Duy Nam, Lâm Thị Tho, Văn Diệu Anh, Vũ Thị Thu Hà, Huỳnh Trung Hải*. Improving Photocatalytic Efficiency with Titanium Dioxide Quantum Dots. Bulletin of Chemical Reaction Engineering & Catalysis, ISSN 1978-2993, Vol 19, 2024, pp 408-417, ISI, Q3, IF 1.3, citation 0, <https://doi.org/10.9767/bcrec.20176>.
 - + Tran Phuong Ha, Ha Vinh Hung, Nguyen Duc Quang, Vu Minh Trang, Dao Duy Nam, Dinh Le Phuong Anh, Nguyen Thi Thu Huyen, Huynh Trung Hai*. Waste solar panel generation in Viet Nam: waste estimation and management orientation. Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518, Vol 62 (3), 2024, pp 539-550, Scopus, <https://doi.org/10.15625/2525-2518/19251>.
 - + Jakpong Moonkawin, Loi T. Huynh, Mariane Y. Schneider, Shigeo Fujii, Shinya Echigo, Lien P. H. Nguyen, Thu-Huong T. Hoang, Hai T. Huynh, Hidenori Harada*. Challenges to Accurate Estimation of Methane Emission from Septic Tanks with Long Emptying Intervals. Environmental Science & Technology, ISSN 1520-5851, 2023, Vol 57, pp 16575–16584, SCI, Q1, IF 11.357, citation 6. <https://doi.org/10.1021/acs.est.3c05724>.
 - + Thu Ha Thi Vu*, Thi Tho Lam, Duy Nam Dao, Dieu Anh Van and Trung Hai Huynh. A Composite of TiO₂ Quantum Dots and TiO₂ Nanoparticles Coated on Anti-Bumping Glass Beads (TiO₂QDs-TiO₂NPs/GBs), with a Very Low Content of TiO₂ as a High Performance Photocatalyst. Journal of chemistry, ISSN 2090-9071, 2023, ISI, Q2, IF 3.241, citation 2, <https://doi.org/10.1155/2023/3400175>.
 - + Trung Hai Huynh, Vinh Hung Ha and Minh Trang Vu. Leaching of yttrium and europium from fluorescent lamp phosphor powder using nitric acid: kinetics and

- optimization. *Geosystem Engineering*, ISSN 1226-9328, 2023, ESCI, Q3, IF 1.42. citation 6, <https://doi.org/10.1080/12269328.2022.2156399>.
- + Dieu-Anh Van, Trung Hai Huynh. Contamination and Potential Ecology Risk of Heavy Metals in the Sediment of the Cau river, Vietnam. *Asian Journal of Environment & Ecology*, ISSN 2456-690X, 2022. DOI: 10.9734/ajee/2022/v18i230307.
 - + Hoai Le Tran, Dieu-Anh Van*, Duc Thao Vu, Trung Hai Huynh*. Contamination of perfluorooctane sulfonic acid (PFOS) and perfluorooctanoic acid (PFOA) in sediment of the Cau River, Vietnam. *Environmental Monitoring and Assessment*, ISSN 1573-2959, 2022, SCIE, Q2, IF 2.513, citation 7, <https://link.springer.com/article/10.1007/s10661-022-10031-w>.
 - + Dieu-Anh Van, Thanh Huy Ngo, Trung Hai Huynh*, Norihide Nakada, Florencio Ballesteros, Hiroaki Tanaka. Distribution of pharmaceutical and personal care products (PPCPs) in aquatic environment in Hanoi and Metro Manila. *Environmental Monitoring and Assessment*, ISSN 1573-2959, 2021, 193:847, SCI, Q2, IF 2.513, citation 24., <https://doi.org/10.1007/s10661-021-09622-w>.
 - + Thanh Huy Ngo, Dieu Anh Van*, Le Hoai Tran, Norihide Nakada, Hiroaki Tanaka, Hai Trung Huynh*. Occurrence of pharmaceutical and personal care products (PPCPs) in Cau river, Vietnam. *Environmental Science and Pollution Research*, ISSN 0944-1344, 2021, Vol 28, pp 12082-12091, SCIE, Q2, IF 4.223, citation 52, <https://doi.org/10.1007/s11356-020-09195-0>.
 - + Loi Tan Huynh, Hidenori Harada*, Shigeo Fujii, Lien Pham Hong Nguyen, Thu-Huong Thi Hoang, and Hai Trung Huynh. Green gas emission from blackwater septic systems. *Environmental Science and Technology*, ISSN 0013-936X/1520-5851, 2021, Vol 55 (2), pp 1209-1217, SCIE, Q1, IF 9.028, citation 34, <https://doi.org/10.1021/acs.est.0c03418>.
 - + Hong Lien Nguyen, Anh Tuan Phung, Trung Kien Tran, Trung Hai Huynh, Bich Huong La, "Evaluating the Performance of a Diffusive Gradient in Thin Film Embedded with Montmorillonite for the Determination of Labile Cd, Pb, Mn, and Zn in Natural River Water", *Journal of Chemistry*, ISSN 2090-9063 (Print), 2090-9071 (Online), 2020, 12 pages (ID 1483909), ISI, Q2, IF 2.056, citation 0, <https://doi.org/10.1155/2020/1483909>.
 - + Huynh Trung Hai*, Nguyen Duc Quang, Nguyen Trung Thang, Nguyen Hoang Nam. Circular economy in Vietnam, book chapter. "Circular Economy: Global Perspective". NXB Springer, 2020, ISBN 978-981-15-1051-9, citation 16, https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-15-1052-6_22.
 - + Huy Pham Khanh, Huyen Nguyen Thi Thu, Thuy Hoang Thi Bich, Tung Mai Thanh, Hai Huynh Trung. A comparative study on photocatalytic performance of Perovskite materials synthesized from discarded rare earth magnet with the one

from pure neodymium salt. Chemical Engineering Transactions, ISSN 2283-9216, 2020, Vol 78, pp 295-300, Scopus, Q3, citation 2, <https://doi.org/10.3303/CET2078050>

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: chủ nhiệm Chương trình KC06/21-25, 02 cấp Nhà nước; 14 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Nghiên cứu công nghệ xử lý các hợp chất hữu cơ bền vững có chứa nguyên tố Flo (FPOPs) trong nước thải sử dụng vật liệu hấp phụ - xúc tác, 12/2019-02/2024, đề tài độc lập cấp Nhà nước, mã số ĐTDL.CN-67/19, chủ nhiệm đề tài.
2. Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý, xử lý pin năng lượng mặt trời thải, 07/2021-01/2023, đề tài Bộ Tài nguyên và Môi trường, mã số TNMT.2021.05.01, chủ nhiệm đề tài.
3. Chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2021-2030 "Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phát triển ngành công nghiệp môi trường" KC06/21-30.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 04 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- + Đào Duy Nam. Nghiên cứu tổng hợp xúc tác quang composit trên cơ sở chấm lượng tử Nano TiO₂ định hướng xử lý perfluorooctane sulphonic acid trong môi trường nước. Đại học Bách khoa Hà Nội, 2025, hướng dẫn chính.
- + Phạm Khánh Huy. Nghiên cứu thu hồi và định hướng ứng dụng kim loại đất hiếm trong các thiết bị điện, điện tử. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, 2021, hướng dẫn phụ.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

Bài báo khoa học:

- Dao Duy Nam, Cao Thi Hong Hanh, Nghiem Minh Huyen, Dieu Anh Van, Ha Vinh Hung, Vu Minh Trang, Vu Quang Minh, Nguyen Bich Ngoc, Vu Thi Thu Ha, Huynh Trung Hai*. Study on the Application of ϵ Photocatalytic Titanium Dioxide Coating on Glass Beads for the Treatment of Perfluorooctane Sulfonic Acid. Journal of Chemistry, ISSN 2090-9063, 2024, pp 01-14, ISI, Q2, IF 2.8, citation 0, <https://doi.org/10.1155/2024/5516249>.
- Đào Duy Nam, Lâm Thị Tho, Văn Diệu Anh, Vũ Thị Thu Hà, Huỳnh Trung Hải*. Improving Photocatalytic Efficiency with Titanium Dioxide Quantum Dots. Bulletin of Chemical Reaction Engineering & Catalysis, ISSN 1978-2993, Vol 19, 2024, pp 408-417, ISI, Q3, IF 1.3, citation 0, <https://doi.org/10.9767/bcrec.20176>.
- Tran Phuong Ha, Ha Vinh Hung, Nguyen Duc Quang, Vu Minh Trang, Dao Duy Nam, Dinh Le Phuong Anh, Nguyen Thi Thu Huyen, Huynh Trung Hai*. Waste solar panel generation in Viet Nam: waste estimation and management orientation. Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518, Vol 62 (3), 2024, pp 539-550, Scopus, <https://doi.org/10.15625/2525-2518/19251>.
- Hà Vĩnh Hưng, Huỳnh Trung Hải*, Trần Phương Hà, Vũ Minh Trang, Đào Duy Nam, Nguyễn Đức Quảng. Pin năng lượng mặt trời: thành phần nguy hại và định hướng xử lý. Tạp chí Môi trường, ISSN 2615-9597, số 6/2023, pp 6-7 và 12.
- Trung Hai Huynh, Vinh Hung Ha and Minh Trang Vu. Leaching of yttrium and europium from fluorescent lamp phosphor powder using nitric acid: kinetics and optimization. Geosystem Engineering, ISSN 1226-9328, 2023, ESCI, Q3, IF 1.42. citation 6, <https://doi.org/10.1080/12269328.2022.2156399>.
- Hoai Le Tran, Dieu-Anh Van*, Duc Thao Vu, Trung Hai Huynh*. Contamination of perfluorooctane sulfonic acid (PFOS) and perfluorooctanoic acid (PFOA) in sediment of the Cau River, Vietnam. Environmental Monitoring and Assessment, ISSN 1573-2959, 2022, SCIE, Q2, IF 2.513, citation 7, <https://link.springer.com/article/10.1007/s10661-022-10031-w>.
- Dao Duy Nam, Nghiem Minh Huyen, Cao Thi Hong Hanh, Van Dieu Anh, Ha Vinh Hung, Vu Minh Trang, Lam Thi Tho, Vu Thi Thu Ha, Huynh Trung Hai*. Photocatalytic degradation of methylene blue using TiO₂-coated glass beads. Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518, Vol 60, 2022, pp 122-131.
- Dieu-Anh Van, Trung Hai Huynh. Contamination and Potential Ecology Risk of Heavy Metals in the Sediment of the Cau river, Vietnam. Asian Journal of Environment & Ecology, ISSN 2456-690X, 2022.

- Hoai Le Tran, Dieu-Anh Van*, Duc Thao Vu, Trung Hai Huynh*. Contamination of perfluorooctane sulfonic acid (PFOS) and perfluorooctanoic acid (PFOA) in sediment of the Cau River, Vietnam. *Environmental Monitoring and Assessment*, ISSN 1573-2959, 2022, SCIE, Q2, IF 2.513, citation 7, <https://link.springer.com/article/10.1007/s10661-022-10031-w>.
- Dieu-Anh Van, Thanh Huy Ngo, Trung Hai Huynh*, Norihide Nakada, Florencio Ballesteros, Hiroaki Tanaka. Distribution of pharmaceutical and personal care products (PPCPs) in aquatic environment in Hanoi and Metro Manila. *Environmental Monitoring and Assessment*, ISSN 1573-2959, 2021, SCI, Q2, IF 2.513, 193: 847, citation 24, <https://link.springer.com/article/10.1007/s10661-021-09622-w>.
- Văn Diệu Anh, Huỳnh Trung Hải*, Ngô Huy Thành. Đánh giá kỹ thuật chiết siêu âm trong phân tích dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân (PPCPs) trong mẫu trầm tích sông. *Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học*, ISSN 0868-3224, 3A 2021, pp 103-109.
- Thanh Huy Ngo, Dieu Anh Van*, Le Hoai Tran, Norihide Nakada, Hiroaki Tanaka, Hai Trung Huynh*. Occurrence of pharmaceutical and personal care products (PPCPs) in Cau river, Vietnam. *Environmental Science and Pollution Research*, ISSN 0944-1344, 2021, Vol 28, pp 12082-12091, SCIE, Q2, IF 4.223, citation 52, <https://doi.org/10.1007/s11356-020-09195-0>.
- Huynh Trung Hai*, Nguyen Duc Quang, Nguyen Trung Thang, Nguyen Hoang Nam. Circular economy in Vietnam, book chapter. "Circular Economy: Global Perspective". NXB Springer, 2020, ISBN 978-981-15-1051-9, citation 16, http://dx.doi.org/10.1007/978-981-15-1052-6_22.
- Huynh Trung Hai*, Ha Vinh Hung & Nguyen Duc Quang. An overview of electronic waste recycling in Vietnam. *Journal of Material Cycles and Waste Management*, ISSN 1438-4957, 2017, Vol 19 (1), pp 536-544, SCIE, Q2, IF 2.900, citation 27, <https://link.springer.com/article/10.1007/s10163-015-0448-x>.
- Ha Vinh Hung, Huynh Trung Hai*. Improvement of copper electrowinning condition from leached solution of printed circuit boards. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam*, ISSN 0866-708X, 2015, pp 109-114.
- Huỳnh Trung Hải, Trần Anh Tuấn. Nghiên cứu điều kiện tổng hợp phosphorylat lignin (PhL) từ lignin. *Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ*, ISSN 0866-7411, 2015, pp 179-183.
- Tran Dac Chi, Ha Vinh Hung, Nguyen Duc Quang, I-Ming Chen, Huỳnh Trung Hải*. Hazardous waste generated from material recovery from waste electrical and electronic equipment in Vietnam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam*, ISSN 0866-708X, 2014, pp 168-174.
- Đỗ Quang Trung, Hà Vĩnh Hưng, Huỳnh Trung Hải*. Nghiên cứu sản xuất bê tông nhẹ từ thủy tinh bóng đèn hình (CRTs) của tivi thải. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam*, ISSN 0866-708X, 2013, pp 266-272.

- Hai Trung Huynh. Waste management under the resource perspective. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, ISSN 1859-1531, 2011, pp 51-58.
- Nguyen Thi Anh Tuyet, Huynh Trung Hai*. Benefits of the 3R Approach for Livestock Waste Management in Vietnam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học kỹ thuật, ISSN 0868-3980, 2010, pp 97-101.
- Huynh Trung Hai. Industrial standards and roles of stakeholders in 3R implimentation in Vietnam, book chapter. “3R policies for Southeast and East Asia”. NXB Economic Research Institute for ASEAN and East Asia, 2010, mã số 978-602-8660-25-9. citation 1. RPR_FY2009_10_Chapter_6.pdf (eria.org)
- Huynh Trung Hai, Vo Thi Le Ha. Recovery of hexavelent chromium from electroplating aqueous solution by anion- exchange resins. Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật, ISSN 0868-3980, 2010, pp 85-90.
- Huynh Trung Hai, Nguyen Duc Quang. E-waste: current status and perspectives in Vietnam. Tuyển tập các báo cáo khoa học hội nghị khu vực lần thứ 2 AUN/SEED-Net về môi trường toàn cầu, 8-9/03/2010, Thành phố Hồ Chí Minh, 191-2010/CXB/02-08, pp 180-189.
- Huỳnh Trung Hải và Trần Lệ Minh. Nghiên cứu xử lý Niken, Kẽm, Đồng và Chi trong môi trường Nitrat bằng vỏ gạo. Tuyển tập các báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học phân ban KH và CN Môi trường lần thứ 20 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, 2006, 547-2006/CXB/05-68/BKHN, pp 66-72, 547-2006/CXB/05-68/BKHN.
- Đặng Kim Chi, Nghiêm Trung Dũng, Huỳnh Trung Hải*. Một số kinh nghiệm bước đầu trong công tác quản lý môi trường công nghiệp. Tuyển tập các báo cáo khoa học hội nghị môi trường toàn quốc 2005, Hà Nội, pp 26-31.
- Huynh Trung Hai*, Tran Le Minh and Mikiya Tanaka. Removal of Lead, Copper, and Zinc from an Aqueous Nitrate Medium with a Coconut Fiber. Tuyển tập các báo cáo khoa học hội nghị khoa học khu vực về kỹ thuật hóa học, Hà Nội, 30/11-02/12, 2005, 5-54-6C7/KHKT-05, pp 68-71.
- H.T. Huynh*, C.K. Dang and N.V. Tran. Metal Recycling in the Craft Villages of Vietnam. Transaction of the Materials Research Society of Japan, ISSN 1382-3469, 2004, pp 1839-1842.
- Huynh Trung Hai*, Tran Le Minh, Mikiya Tanaka. Ability of a Natural Fiber to Remove Lead and Zinc from an Aqueous Nitrate Medium. Tuyển tập các báo cáo khoa học hội nghị khoa học quốc tế về Công nghệ xanh để tái chế vật liệu và tài nguyên, Seoul, Korea, November 2004, ISBN 89-952527-1-593530, pp 479-486.
- Hai T. Huynh and Mikiya Tanaka. Removal of Bi, Cd, Co, Cu, Ni, Pb, and Zn from an Nitrate Medium with Bis(2-ethylhexyl)phosphoric Acid-Impregnated Kapok Fiber. Industrial & Engineering Chemistry Research, ISSN 0888-5885, 2003, Vol 42 (17), pp 4050-4054, SCIE, Q1, IF 1.428, citation 31, <https://doi.org/10.1021/ie020794l>.
- Hai Trung Huynh and Mikiya Tanaka. Removal of Nickel from Electroless Nickel Plating Rinse Water with Di(2-ethylhexyl)phosphoric Acid-Impregnated Supports. Solvent Extraction and Ion Exchange, ISSN 0763-6299, 2003, Vol 21

(2), pp 291-305, SCIE, Q2, IF 1.389, citation 5, <https://doi.org/10.1081/SEI-120018951>.

- H.T. Huynh, M. Tanaka. Removal of Nickel from Electroless Nickel Plating Rinse Water with Extractant-Impregnated Supports. Proceedings of the 7th International Symposium on Environmental Issues and Waste Management in Energy and Mineral Production, Cagliari, Sardinia, Italy, October 2002, ISBN 88-900859-0-4, pp 479-486.
- Huỳnh Trung Hải*, Flid V.R. Hoạt hóa CO₂ bằng các phức chất Bis- π -Allyl của Nickel và Palladium. Tuyển tập các báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học Viện Hóa học 1993-1994, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia tại Hà Nội, 2/1995, pp 62-65.

Giáo trình:

- Huỳnh Trung Hải (Chủ biên), Hà Vĩnh Hưng, Nguyễn Đức Quảng. Tái sử dụng và tái chế chất thải. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2016, mã số 978-604-67-0702-8.
- Huỳnh Trung Hải (Chủ biên), Văn Diệu Anh. Phân tích chất lượng môi trường. NXB Bách khoa, Hà Nội, 2016, mã số 978-604-93-8859-0.

Sách tham khảo:

- Trần Văn Nhân (Chủ biên), Vũ Tường Anh, Huỳnh Trung Hải, Nguyễn Chí Quang, Lê Xuân Thịnh. Hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn với phát triển bền vững. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2024, ISBN 978-604-67-3132-0.
- Huỳnh Trung Hải, Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Vũ Minh Trang, Nguyễn Thị Hoài Thu. Quản lý chất thải nhằm phát triển nông nghiệp bền vững. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2012, mã số 978-604-67-0023-4.
- Nguyễn Văn Kiệt, Huỳnh Trung Hải. Quan trắc nước thải công nghiệp. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2006, mã số 136-2006/CXB/191-06/KHKT.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Chỉ số ORCID: 0000-0002-9041-6960. Theo Google Scholar: H-index: 17, số lượt trích dẫn: tổng 1271 và 718 từ 2020.

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh, Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

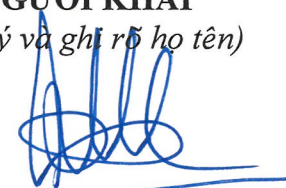
Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

10


Huỳnh Trung Hải